TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2022
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Hảo;

- Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 10/02/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lý Thị Kim C, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 117, tuyến dân cư, ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Phan Đức K, sinh năm 1982; nơi công tác: Trường THCS N, thành phố K, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 35, Tổ 15, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Bà Lý Thị Kim C và ông Phan Đức K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/6/2021 và lời khai trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn bà Lý Thị Kim C trình bày:

Bà C và ông K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang (sau đây được viết tắt là Quyết định số 55). Theo đó, bà C được nuôi dạy con chung Phan Gia Đ, sinh ngày 19/12/2009. Ông Phan Đức K không cấp dưỡng nuôi con. Đến tháng 12/2017, do điều kiện kinh tế khó khăn không đảm bảo điều kiện ăn học tốt cho cháu Đ, chi phí sinh hoạt nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/ tháng. Do đó, bà C yêu cầu ông Phan Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Gia Đ 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Theo biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Đức K trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày của bà C về việc đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang. Ông K là giáo viên tại Trường THCS N, lương cơ bản mỗi tháng là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng. Ông trả nợ vay ngân hàng mỗi tháng 2.300.000 đồng, tiền thuê nhà 1.700.000 đồng, nuôi con dưới 24 tháng tuổi cùng vợ sau, nuôi cha mẹ già yếu. Do tiền lương làm giáo viên không đủ chi tiêu sinh hoạt hằng ngày. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C. Nếu trong trường hợp bà C không đủ khả năng nuôi cháu Phan Gia Đ thì ông xin được nuôi cháu Đ. Theo ông K với mức sống ở quê chi phí nuôi con khoảng 3.000.000 đồng/tháng; ông có thể đủ điều kiện nuôi cháu Phan Gia Đ, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Lý Thị Kim C yêu cầu ông Phan Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Gia Đ 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, thời gian cấp dưỡng kể từ sau ngày xét xử. Đồng thời, xác định không có tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

- Bị đơn ông Phan Đức K chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng. Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, tôi sẽ xem xét và khởi kiện trong vụ án khác. Đồng thời, xác định không có tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan

hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203, 208 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà C yêu cầu ông Phan Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình: cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, buộc ông Phan Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con căn cứ vào nguồn thu thập của bị đơn và chi phí phục vụ nhu cầu học hành, chi phí sinh hoạt của cháu Đ là cần thiết nhằm đảm bảo cho cháu Đ phát triển về thể chất và tinh thần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lượng vũ trang). Đối với việc ông K có ý kiến thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không nộp đơn phản tố và Tòa án chưa thụ lý nên không có cơ sở xem xét trong vụ án này. Trường hợp ông K có tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã nhận định nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Bà Lý Thị Kim C khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với ông Phan Đức K; ông K làm việc trên địa bàn thành phố K. Xét đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[2] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn:

Bà C và ông K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2016 của

Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang. Theo đó, bà C được nuôi dạy con chung Phan Gia Đ, sinh ngày 19/12/2009. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều xác định cháu Phan Gia Đ, sinh ngày 19/12/2009 là con chung của ông K, bà C.

Quyết định số 55/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang có nội dung: "bà C được nuôi dạy con chung Phan Gia Đ; ông Phan Đức K không cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*".

Tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2021 và tại phiên tòa, ông K trình bày số tiền thu nhập hàng tháng phải chi các khoản như: trả nợ vay ngân hàng mỗi tháng 2.300.000 đồng, tiền thuê nhà 1.700.000 đồng, nuôi con dưới 24 tháng tuổi cùng vợ sau, nuôi cha mẹ già yếu nên không có khả năng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, ông K chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

Thấy rằng, thu nhập hàng tháng của ông K đã thực hiện việc chi tiêu cho sinh hoạt gia đình nuôi mẹ, con và sinh hoạt thiết yếu cho bản thân là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, cháu Phan Gia Đ cũng là con của ông Phan Đức K, ông K không trực tiếp nuôi dạy nên ông K cũng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con như theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, vì lợi ích của con, bà C khởi kiện yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của con chung. Xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]Về mức cấp dưỡng nuôi con:

Căn cứ khoản 1 Điều 116 Mức cấp dưỡng: *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".*

Tại phiên hòa giải ngày 05/11/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông K và bà C thống nhất mức thu nhập bình quân hằng tháng của ông K là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng. Bên cạnh đó, ông K cũng trình bày chi phí sinh hoạt thiết yếu để nuôi con như độ tuổi của Đ ở vùng nông thôn khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Bà C cho rằng chi phí thiết yếu để đảm bảo cho con sinh hoạt hằng tháng là 4.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, thu nhập hàng tháng của ông K 7.200.000 đồng, khấu trừ những khoản chi thiết yếu đảm bảo cho cuộc sống của ông K; lời khai của ông K về việc chi tiêu thiết yếu cho người được cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là phù

hợp với hoàn cảnh sống của trẻ em trong giai đoạn hiện nay trên cơ sở quy định pháp luật và cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Phan Gia Đ trưởng thành, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/3/2022.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lý Thị Kim C không phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phan Đức K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định tại điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 82, 110, 116 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Kim C.

Buộc ông Phan Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Gia Đ mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào ngày 15/3/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Phan Đức K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lý Thị Kim C và ông Phan Đức K có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiền